

## MƯỜI CHƯ VỊ BỒ TÁT TRÊN ĐỈNH TU DI

Sau khi đức Thế-Tôn ngự kiết-già trong điện Diệu-Thắng, khắp “mười-phương đều có một đại Bồ-Tát, mỗi vị đều cùng một phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng vân tập đến. Mười đại Bồ-Tát là : Pháp-Huệ Bồ-Tát, Nhứt-Thiết-Huệ Bồ-Tát, Thắng-Huệ Bồ-Tát, Công-Đức-Huệ Bồ-Tát, Tinh-Tân-Huệ Bồ-Tát, Thiện-Huệ Bồ-Tát, Trí-Huệ Bồ-Tát, Chơn-Thiết-Huệ Bồ-Tát, Vô-Thượng-Huệ Bồ-Tát, Kiên-Cố-Huệ Bồ-Tát.

Các Bồ Tát này, đến đọc kệ chúc mừng, ca ngợi ( tán thán ) đức Thế Tôn.

Pháp Huệ Bồ-Tát mở đầu, ngoài nội dung tán thán của bài kệ, có đoạn kệ đáng lưu ý:

*Đại chúng nên quan-sát*

*Như-Lai tự-tại-lực*

*Tất cả Diêm-Phù-Đề*

*Đều nói Phật tại đây.*

Như vậy, bài kệ cho hay: “tìm” đức Như Lai ở ngay trong bản thân mình. Có nghĩa, khi thiền định, đến một lúc nào đó nhận diện được *tánh không* trong bản thân mình, đó là lúc thấy Như Lai ( đây là cấu trúc tâm linh phần tâm – xem Tâm và Tâm Linh ).

Nhứt-Thiết-Huệ Bồ-Tát khi dùng phép thần thông quán chiếu các pháp Hữu Vi, có đoạn kệ cần hết sức lưu tâm:

*Quan-sát nơi các pháp*

*Đều không có tự-tánh*

*Tướng nó, vốn sanh-diệt*

*Chỉ là danh thuyết giả.*

Tất cả pháp Hữu Vi là còn sanh-diệt – và những *thuyết* của các pháp Hữu Vi này đều là giả dối. Tất cả sự hứa hẹn là *huyễn*, là hoang đường.

Trong bài kệ của Thắng-Huệ Bồ-Tát có đoạn:

*Lại như mặt trời sáng*

*Kẻ mù không thấy được*

*Tâm không có trí-huệ*

*Trợn chẳng thấy chư Phật.*

Triết lý Phật – trong các pháp Phật – như ánh mặt trời, chỉ có những kẻ mù mới không thấy được.

Công-Đức-Huệ Bồ-Tát cũng nói với đại ý như vậy:

*Các pháp không chơn-thật*

*Vọng chấp là chơn-thật*

*Cho nên các phàm-phu*

*Luân-hồi ngục sanh-tử.*

Những pháp Hữu Vi ( không chân thật ) – lấy cái *chấp* ( chấp có và chấp không ) làm lẽ chân thật – vì vậy những người thiếu hiểu biết ( phàm phu ) phải *Luân-hồi ngục sanh-tử*.

Tịnh-Tân-Huệ Bồ-Tát có đoạn kệ giảng về *tánh Không* rất đản lưu tâm:

*Pháp-tánh vốn thanh-tịnh*

*Vô-tướng như hư-không*

*Tất cả không năng thuyết*

*Người trí quán như vậy.*

Vạn vật vốn là tánh KHÔNG. *Không nhớ, không sạch* ( thanh tịnh ). Người hiểu biết nhận ( quán ) rõ như vậy, tất cả những điều nhận biết này không thể dùng lời nói mà diễn tả hết được.

Thiện-Huệ Bồ-Tát cho rằng:

*Hoặc có hoặc không có*

*Tướng niệm này đều trừ*

*Như thế thấy được Phật*

*An-trụ nơi thiết-tế.*

Bỏ được sự *chấp có* cũng như *chấp không* – cũng có nghĩa là đã đạt đạo quả Phật.

Và, không cần phải đến khi chết đi mới đạt cứu cánh Niết Bàn – cứu cánh giải thoát ngay trong hiện tại (*thiết-tế*) – và khi đó hoàn toàn được trú trong an lạc.

Trí-Huệ Bồ-Tát cũng chỉ rõ những “trò” mang tính nguy hiểm:

*Hữu-tránh nói sanh-tử*

*Vô-tránh là niết-bàn*

*Sanh-tử và niết-bàn*

*Cả hai chẳng nói được.*

Hữu Vi mà cho rằng không sanh-tử ; Vô Vi mà nói rằng không giải thoát – một khi nói như vậy là cả hai đều chưa hiểu như thế nào là *Sanh-tử* như thế nào là *niết-bàn*.

Tuy nhiên, có những thứ nguy hiểm cho rằng: không phân biệt Hữu Vi-Vô Vi, còn phân biệt là không thể chứng đắc . Cũng chẳng cần phải phân biệt *sanh tử* hay *niết bàn* – còn phân biệt là còn vướng mắc. Nguy hiểm là như thế – chúng lấy từ lý không chấp có cũng chẳng chấp không để tạo lớp vỏ nguy hiểm hết sức nguy hại như vậy.

Chấp có – chấp không, có nghĩa là: xem nặng mặt này, nhẹ mặt khác. Thí dụ: xem nặng *tánh không* mà bỏ quên cái *thực thể* ( giả tạm) – là *chấp không* ; xem nặng cái *thực thể* ( giả tạm) mà bỏ quên *tánh không* – là *chấp có*. Như vậy, suy cho cùng – phải phân biệt chứ sao không phân biệt ? Chỉ khi đạt đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rồi – khi đó ý nghĩa phân biệt mới tịch lặng ( tuyệt đối ).

Cho nên, nói rằng: không phân biệt Hữu vi-Vô vi ; không phân biệt thiện-ác ... là cách nói nguy hiểm vô cùng nguy hại – nói như vậy cũng là sai cả về mặt lý luận.

Như đã trình bày, trong phẩm *Tịnh Hạnh*, khi đức Phật còn là Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni, phương pháp tu của Ngài duy nhất là giữ *hạnh Bồ Tát* cho thanh tịnh. Khi thiên định, Ngài *soi* thấy tất cả đều là KHÔNG ( tức Ngài nhận ra bản chất cấu trúc tâm linh của vạn vật duy nhất là khối ánh sáng vi tế ) – khi đó Ngài đạt cứu cánh Niết Bàn ( theo “*Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa*” ) thành Phật, và đạt quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác – từ đó Ngài chỉ ra lẽ thật, đó là: *tánh không*. Một khi đã là – đã thuộc – đã trụ – trong *tánh không ấy* – thì khi đó không còn phân biệt – có nghĩa, khi đó là đã thành Phật rồi ! Một khi đã thành Phật rồi thì mọi suy nghĩ, lời nói, hành động – đều có *Huệ* đi trước ( *tiền đạo* ). Khi đã có *Huệ* đi trước – tất cả phơi bày minh bạch – thì còn phân biệt làm gì ?! Cho nên, nguy hiểm là: lấy về sau mang ra phía trước. Nếu không hiểu rõ, nghe theo, làm theo – là *hành tà đạo* rồi.

Một lẽ khác, một khi đã là – đã thuộc – đã trụ – trong *tánh không ấy* – thì khi đó không còn phân biệt – có nghĩa, khi đó chỉ duy nhất là *tánh không* – và cũng có nghĩa chỉ còn cấu trúc duy nhất đó là cấu trúc tâm linh phân tâm ( đã trình bày ). Đức Phật hằng nói trong kinh “*Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa*: nơi nào còn hình tướng – nơi ấy còn giả dối. Cho nên, khi còn đang tồn tại trong thế giới hình tướng giả tạm này, với một thực thể giả tạm này – có sao không phân biệt ? Không phân biệt để lập lời “đánh lận con đen chẳng” ? Nguy hiểm – vốn luôn là thứ “miệng lưỡi” khôn lường.

Chơn-Thật-Huệ Bồ-Tát “tâm sự”:

*Sở-dĩ nơi thời xưa*

*Chịu khổ vô-số kiếp*

*Lưu chuyển trong sanh-tử*

*Vì chẳng nghe danh Phật.*

Vô-Thượng-Huệ Bồ-Tát đề cập đến *tánh không hai*:

*Cũng lại không có một*

*Bực đại-trí thấy đúng*

*Kheo an-trụ thật lý.*

*Trong không, không có hai*

Chân lý là chỉ có một – không thể là hai. Nhưng vì luôn có hai ( hai mặt đối lập ) nên không phải là một. Cho nên, *Bực đại-trí* phải biết chọn lấy một.

Trong kinh *Duy Ma*, phẩm “*Vào không hai*”, đặt vấn đề rất rõ và rất quyết liệt: Hữu Vi hay không Hữu Vi. Có nghĩa, hoặc là chọn Hữu Vi hoặc là chọn không Hữu Vi ( tức chọn Vô Vi ) – để mà vào – không thể cùng chọn cả hai ( tham khảo thêm chú giải kinh *Duy Ma* ).

Kiên-Cố-Huệ Bồ-Tát tán thán:

*Vĩ-đại ! quang-minh lớn  
Bực vô-thượng dũng kiện  
Vì lợi ích quần-sanh  
Mà xuất hiện thế-gian.*

*(...)*

*Nếu ai thấy Như-Lai  
Vì được lợi hành lớn  
Nghe hiệu Phật sanh tin  
Thời là tháp thế-gian.*

*Chúng tôi thấy Như-Lai  
Vì được lợi ích lớn  
Nghe diệu-pháp như vậy  
Đều sẽ thành Phật-đạo.*

*( Trích chú giải “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, phẩm Tu Di Đảnh  
Kệ Tán )*